TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Huỳnh Thị Tuyết Hồng
Ông Nguyễn Phước Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Minh Đ, sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Chị Võ Thị Kim X, sinh năm 1989;
Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Anh Đ, chị X vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2013, anh Dương Minh Đ kết hôn với chị Võ Thị Kim X, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/02/2014. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống, làm công nhân tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Đến tháng 02/2014 vợ chồng về cùng sinh sống với gia đình chị X ở xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Quá trình chung sống, vợ chồng có một người con chung tên Dương U, sinh ngày 08/10/2013, hiện cháu đang sống chung với anh Đ.

Nguyên đơn – anh Dương Minh Đ trình bày: Tháng 4/2014, do gây tai nạn giao thông nên anh phải đi chấp hành án. Trong thời gian này, chị X gửi con cho gia đình anh chăm sóc từ tháng 09/2014 cho đến nay, chị X cũng không tới lui bên gia đình của anh. Sau khi chấp hành án xong vào tháng 4/2015, anh có tìm gặp chị X nhưng chị X cố tình trốn tránh, thay đổi số điện thoại. Từ đó đến nay,

anh và chị X không còn liên lạc với nhau. Chị X không lui đến chăm sóc hay thăm nom con. Hiện anh và chị X mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị X. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Võ Thị Kim X nhưng chị X vẫn vắng mặt, chị X cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị X, hiện chị X đang cư trú tại ấp C, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn – anh Dương Minh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

Bị đơn – chị Võ Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X.

[2] Về hôn nhân: Anh Dương Minh Đ và chị Võ Thị Kim X tự nguyện kết hôn, và được Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/02/2014. Qua đó xác định hôn nhân giữa anh Đ và chị X là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh Dương Minh Đ cho rằng từ năm 2015 đến nay, anh và chị X không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Anh đã nhiều lần cố gắng liên lạc để hàn gắn lại quan hệ vợ chồng nhưng chị X trốn tránh, không gặp anh. Nay, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị X không còn nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị X. Theo kết quả xác minh, từ năm 2015 đến nay chị X và anh Đ không còn sống chung với nhau, con chung hiện đang sống chung với anh Đ. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị X nhưng chị X không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Thấy rằng, anh Đ và chị X không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ vợ chồng. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị X không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Đ ly hôn với chị X.

[3] Về con chung: Anh Dương Minh Đ và chị Võ Thị Kim X có một người con chung tên Dương U, sinh ngày 08/10/2013. Khi ly hôn anh Đ yêu cầu tiếp

tục nuôi dưỡng con chung, chị X không có ý kiến gì. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường của trẻ, giao cháu U cho anh Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị X không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết; chị X không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Đ là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị X, nên anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9; Điều 56; các điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Minh Đ về việc yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Kim X.

Về hôn nhân: Anh Dương Minh Đ và chị Võ Thị Kim X không còn là vợ chồng.

Về con chung: Anh Dương Minh Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương U, sinh ngày 08/10/2013.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Anh Dương Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0008998 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Xuân An